

PHỤ LỤC V

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HẰNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015
của Chính phủ)

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐỐ THỊ TP.HCM
MST: 0300438813**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 07 BC/HĐTV-MTĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 06 năm 2018

Năm báo cáo 2018

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước: Được liệt kê dưới Bảng “*Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp*”.

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước:

- Dự án nghĩa trang Đa Phước giai đoạn 2 - đợt đầu

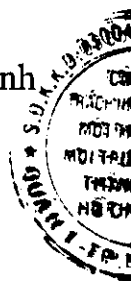
- + Địa điểm: Khu liên hợp xử lý chất thải rắn và nghĩa trang Đa Phước;
- + Nghĩa Trang Đa Phước giai đoạn 2- đợt đầu xây dựng với diện tích 11,24 ha.
- + Tổng mức đầu tư: 106.588.461.649 đồng.
- + Dự án được khởi công xây dựng từ ngày 22 tháng 12 năm 2011.
- + Dự án hoàn thành ngày 02 tháng 06 năm 2015.

- Dự án nghĩa trang Đa Phước giai đoạn 2

- + Địa điểm: Khu liên hợp xử lý chất thải rắn và nghĩa trang Đa Phước.
- + Diện tích sử dụng đất: 46,32ha.
- + Tổng mức đầu tư: 395.850.185.249 đồng.
- + Nguồn vốn đầu tư từ vốn vay các tổ chức tín dụng và vốn của công ty để đối ứng khi vay (không sử dụng vốn ngân sách).
- + Thời gian thực hiện: 2017÷2026.
- + Tiến độ thực hiện: Trình thẩm định lại thiết kế cơ sở làm cơ sở thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, gói san nền phân khu 3 và toàn bộ công trình.

- Dự án Công viên nghĩa trang Vạn Phước Viên - giai đoạn 1

- + Địa điểm: xã Tân Lý Đông, Châu Thành, Tiền Giang.
- + Diện tích sử dụng đất: 5,82ha.
- + Tổng mức đầu tư: 64.684.000.000 đồng.



+ Nguồn vốn đầu tư từ vốn vay các tổ chức tín dụng và vốn của công ty để đối ứng khi vay (không sử dụng vốn ngân sách).

+ Thời gian thực hiện: 2017÷2020.

+ Tiến độ thực hiện: Trình thẩm định thiết kế cơ sở, báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Công viên nghĩa trang nhân dân thị xã Gò Công

+ Địa điểm: xã Tân Trung, Thị xã Gò Công, Tiền Giang.

+ Diện tích sử dụng đất: 12,03ha.

+ Tổng mức đầu tư: 101.492.000.000 đồng.

+ Nguồn vốn đầu tư từ vốn vay các tổ chức tín dụng và vốn của công ty để đối ứng khi vay (không sử dụng vốn ngân sách).

+ Thời gian thực hiện: 2017÷2020

+ Tiến độ thực hiện: Lập dự án nghiên cứu khả thi, trình thẩm định thiết kế cơ sở, báo cáo đánh giá tác động môi trường.

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm

- Năm 2015 Công ty đã tiến hành đầu tư Dự án “*Công viên nghĩa trang Tân Lý Đông thuộc xã Tân Lý Đông huyện Châu Thành – Tỉnh Tiền Giang*”. Ngày 09/3/2017 Công ty đã đưa vào hoạt động Trung tâm hỏa táng Vạn Phước Viên một phần thuộc dự án với 02 lò đốt hiện đại theo công nghệ tiên tiến của Mỹ nhằm phục vụ nhu cầu cấp thiết của người dân.

- Ngoài ra, trong năm 2017 Công ty đã tiến hành mở rộng Dự án nghĩa trang Đa Phước - giai đoạn 2 và đầu tư mới Dự án Công viên nghĩa trang nhân dân thị xã Gò Công – Tỉnh Tiền Giang.

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thuận lợi:

+ Đảng ủy, Người quản lý doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị TP. HCM (Công ty MTĐT) đã chủ động đề ra các giải pháp điều hành, điều độ sản xuất, phối hợp cùng các ban, ngành, quận, huyện chuẩn bị đầy đủ về mọi mặt đảm bảo công tác phục vụ vệ sinh công cộng trên địa bàn Thành phố.

+ Toàn thể người lao động trong Công ty đã nỗ lực phấn đấu, đoàn kết vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị.

+ Lực lượng lao động có tay nghề, giàu kinh nghiệm, tính chuyên nghiệp ngày càng nâng cao.

+ Địa bàn hoạt động của công ty trải rộng khắp thành phố, hoạt động trong nhiều lĩnh vực ngành nghề môi trường, cơ sở vật chất trang thiết bị hiện đại, đa dạng chủng loại, tính chuyên môn hóa cao.

- Khó khăn:

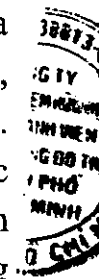
+ Sự chậm trễ của các sở ngành liên quan trong công tác thẩm tra, trình UBND TP đơn giá các dịch vụ công ích đô thị của Công ty và các đơn vị liên quan. Từ đó, dẫn đến việc ký hợp đồng đặt hàng vẫn phải tạm thực hiện theo đơn giá cũ (không bù đủ chi phí hoạt động thường xuyên). Do đơn giá cũ thấp nên việc bố trí kế hoạch vốn hàng năm không đủ để công ty hoạt động (chỉ đáp ứng 60% kế hoạch vốn). Vì vậy, Công ty thường xuyên vay vốn ngân hàng để chi trả: lương cho người lao động, chi phí nhiên liệu, sửa chữa xe... và chi phí duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh được liên tục. Đây là khó khăn lớn nhất ảnh hưởng đến doanh thu và hiệu quả hoạt động của Công ty.

+ Một số công tác thực hiện theo chỉ đạo của UBND TP và Sở TN&MT như: Công tác duy tu, bảo dưỡng CTXL Gò Cát sau khi ngưng tiếp nhận rác từ ngày 14/01/2008; Công tác rửa đường tại quốc lộ 50 huyện Bình Chánh và tỉnh lộ 8 huyện Củ Chi từ tháng 5/2018 đến nay vẫn chưa được thanh toán kinh phí.

+ Thực hiện Quyết định số 1545/QĐ-UBND Thành phố ngày 05/4/2017 của UBND TP về phân cấp cho 24 quận/huyện quản lý và thực hiện công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận, huyện kể từ ngày 01/5/2017. Nhưng công tác phân bổ vốn về cho các quận/huyện không đủ và đơn giá chính thức năm 2017, 2018 chưa được ban hành, dẫn đến ký hợp đồng nhưng nghiệm thu, thanh toán theo đơn giá tạm tính của năm 2015, gây khó khăn cho tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

+ Hiện nay, Khu xử lý rác Đa Phước ngưng tiếp nhận rác từ 05h00 đến 9h00 và 17h00 đến 19h00, Công ty Tâm Sinh Nghĩa tiếp nhận rác lúc 12h00 và Công ty Vietstar tiếp nhận rác lúc 9h00, trong khi đó công tác lau đường buổi sáng và thu gom rác từ hộ dân thực hiện từ 3h00 đến 4h00 sáng, dẫn đến các xe vận chuyển không thể thu gom rác do không có bãi đổ rác để kịp thời quay vòng xe. Bất cập về giờ giấc thu gom và tiếp nhận đã làm ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị do rác bị ùn ứ, các xe rác dân lập không có xe cơ giới thu gom sẽ đổ xuống mặt đường để tiếp tục thực hiện thu gom rác hộ dân.

+ Thực hiện chủ trương của UBND Thành phố về việc giải tỏa nghĩa trang Bình Hưng Hòa, di dời Trung tâm hỏa táng Bình Hưng Hòa. Tuy nhiên, đến nay việc xin địa điểm để di dời chưa được giải quyết.



đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

- Đầu tư xây dựng một số dự án: Nhà máy Xử lý chất thải công nghiệp không nguy hại; Nhà máy Xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát điện ...

- Đầu tư và nâng cấp các trạm trung chuyển rác của Công ty theo công nghệ hiện đại, đảm bảo đạt tiêu chuẩn môi trường.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị tiên tiến hiện đại, bồi dưỡng nhân lực để đáp ứng với sự đổi mới của thị trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa các dịch vụ có thu nhằm tăng doanh thu của Công ty.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2015 | Thực hiện năm 2016 | Thực hiện năm 2017 | Ước thực hiện năm báo cáo (năm 2018) |
|----|----------------------------------|---------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------------------------|
| 1 | Sản phẩm chủ yếu sản xuất | | | | | |
| - | Thu gom vận chuyển rác sinh hoạt | Tấn | 1.696.028,17 | 1.862.987,33 | 1.301.630,40 | 994.669,11 |
| 2 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 1.114,675 | 1.031,474 | 821,360 | 876,363 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 49,742 | 49,990 | 33,930 | 34,213 |
| 4 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 56,530 | 60,29 | 31,763 | 23,901 |
| 5 | Sản phẩm dịch vụ công ích | | | | | |
| a) | Thu gom vận chuyển rác sinh hoạt | Tấn | 1.696.028,17 | 1.862.987,33 | 1.301.630,40 | 994.669,11 |
| b) | Bảo quản nghĩa trang | ha | 770,0052 | 770,0052 | 770,0052 | 0 |
| c) | Nhặt từ thi | Từ thi | 449 | 432 | 437 | 437 |
| d) | Thiêu từ thi | Từ thi | 142 | 123 | 132 | 132 |
| e) | Bảo quản từ thi | Từ thi | 714 | 755 | 751 | 751 |
| f) | Xử lý rác | Tấn | 261.419,00 | 241.924,21 | 152.698,77 | 210.000,00 |
| g) | Rác y tế | kg | 5.651.169,00 | 7.183.757,19 | 6.964.489,90 | 6.964.489,90 |
| h) | Vớt rác trên kênh | 1.000m ³ | 74.878,946 | 145.763,374 | 141.158,209 | 118.368,492 |
| 6 | Kế hoạch đầu tư phát triển | Tỷ đồng | 188,23 | 162,09 | 105,028 | 196,55 |
| a) | - Nguồn ngân sách | Tỷ đồng | 2,90 | 1,00 | không có | không có |

| | | | | | | |
|----|--|---------|----------|---------|---------|---------|
| b) | - Vốn vay | Tỷ đồng | không có | 25,26 | 57,25 | 95,05 |
| c) | - Vốn khác (vốn đầu tư phát triển của Công ty) | Tỷ đồng | 185,33 | 136,68 | 47,77 | 101,50 |
| 7 | Tổng lao động | Người | 1.770 | 1.785 | 1.818 | 1.875 |
| 8 | Tổng quỹ lương | Tỷ đồng | 300,980 | 290,312 | 243,762 | 246,677 |
| a) | - Quỹ lương quản lý | Tỷ đồng | 3,252 | 2,124 | 1,630 | 2,248 |
| b) | - Quỹ lương lao động | Tỷ đồng | 297,728 | 288,188 | 242,132 | 244,429 |

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con : (không có)./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Hội đồng thành viên Cty;
- Kiểm soát viên Cty;
- Kế toán trưởng Cty;
- Tổ Công nghệ thông tin Cty;
- Lưu: VT, KH.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH



Trọng Hiếu

